

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 145/2017/HSST

Ngày: 28/9/2017

NHÂN DANH

NHÂN DANH CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Rmah HThuyên

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Doãn Thị Lệ, cán bộ hưu trí và bà Trần Thị Lê Na, đang công tác tại Hội nông dân phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- *Th- ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Phạm Thị Ngọc Yến-Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:* Bà Lương Thị Thái Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 124/2017/HSST ngày 08/9/2017 đối với bị cáo:

Trần Thành L; Sinh năm 1982 tại Gia Lai.

Nơi ĐKNKTT: Thôn 3, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai; Chỗ ở hiện nay: Tổ 10, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Trần Ngọc T và bà Nguyễn Thị T; Bị cáo có vợ là Bùi Thanh H và có 01 con, sinh năm 2003; Tiền án: Bị cáo có 01 tiền án. Ngày 08/7/2014, bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã An, tỉnh Gia Lai xử phạt 08 tháng 27 ngày cải tạo không giam giữ, được trừ 09 ngày tạm giữ bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 08 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, tại Bản án số 14/2014/HSST. Ngày 07/8/2017, bị cáo chấp hành xong bản án; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/5/2017 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai truy tố về hành vi phạm tội nh- sau:

Bị cáo Trần Thành L có mối quan hệ quen biết với L2 (Hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch). Vào khoảng 20 giờ ngày 19/5/2017, L cùng bạn bè đi chơi thì gặp L2, biết L có sử dụng chất ma túy thì L2 cho L 04 gói ma túy để L sử dụng. L lẽ cầm lấy 04 gói

ma túy trên mang về phòng trọ tại Tổ 10, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai, sử dụng 01 gói và cất 03 gói còn lại sau góc cửa phòng trọ với mục đích là để sử dụng dần. Đến khoảng 20 giờ ngày 20/5/2017, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy phối hợp với Công an phường T tiến hành kiểm tra hành chính tại phòng trọ của Trần Thành L thì phát hiện, bắt quả tang. Qua kiểm tra, Cơ quan điều tra thu giữ của Trần Thành L 03 gói có chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể, L khai đây là ma túy L2 cho L, L tàng trữ với mục đích để sử dụng; 01 điện thoại Nokia 1280 màu đen kèm sim số và 01 bộ dụng cụ bằng thủy tinh để sử dụng ma túy. Cơ quan điều tra đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với L, đồng thời niêm phong 03 gói nilon trên theo quy định.

Qua trưng cầu giám định, tại Kết luận giám định số 180/KLGD ngày 25 tháng 5 năm 2017, của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: *“Chất màu trắng dạng tinh thể trong 03 gói nilon trong bì công văn niêm phong gửi giám định là ma túy, tổng trọng lượng: 1,1557 gam, loại Methamphetamine”*.

Về vật chứng gồm: 01 (Một) điện thoại Nokia 1280 màu đen, kèm theo sim số (Cũ, đã qua sử dụng); 01 (Một) phong bì số 180/PC54 ghi ngày 25/5/2017 có đóng dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia lai và 01(Một) bộ dụng cụ sử dụng Ma túy.

Tại bản cáo trạng số 130/CTr-VKS ngày 07/9/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Trần Thành L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự; Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194; Điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 33 Bộ luật hình sự; Áp dụng Điểm b khoản 1, Điều 1 Nghị quyết số 109/2015/QH13 và Điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 144 ngày 29/6/2016 của Quốc Hội, xử phạt bị cáo Trần Thành L với mức án tù 18 tháng đến 24 tháng tù.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo,

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thành L đã khai thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định: Vào khoảng 20 giờ ngày 20 tháng 5 năm 2017 tại tổ 10, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai, khi bị cáo Trần Thành L đang tàng trữ 1,1557 gam chất ma túy loại Methamphetamine để sử dụng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Tại kết luận giám định số 180/KLGD ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: *“Chất màu trắng dạng tinh thể trong 03 gói nilon trong bì công văn niêm phong gửi giám định là ma túy, tổng trọng lượng: 1,1557 gam, loại Methamphetamine”*.

Hành vi cất giấu 1,1557 gam chất ma túy loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng của bị cáo Trần Thành L là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự trị an xã hội, đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ, đúng người đúng tội.

Bị cáo Trần Thành L phải chịu xử lý nghiêm của pháp luật tương xứng tính chất mức độ và hậu quả do hành vi của bị cáo đã thực hiện nhằm răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung đối với tội phạm.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, bị cáo đã bị kết án về tội “Đánh bạc” chưa được xóa án tích mà lại phạm tội. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự sẽ được xem xét, áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Tại Khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 quy định: “1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”.

So với tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 194 của Bộ luật Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 thì tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 có mức hình phạt khởi điểm nhẹ hơn. Tại điểm a Khoản 4 Điều 1 của Nghị quyết số 144 ngày 29/6/2016 của Quốc Hội về việc lùi hiệu lực thì hành Bộ luật hình sự năm 2015 hướng dẫn: “*Kể từ ngày 01/7/2016: Thực hiện các quy định có lợi cho người phạm tội tại Khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 và điểm b Khoản 1 Điều 1 Nghị quyết 109/2015/QH13 về việc thi hành Bộ luật hình sự*”. Do vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét áp dụng mức hình phạt quy định tại Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 khi lượng hình và quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Đối với đối tượng tên L2, là người bị cáo khai đã cho bị cáo chất ma túy loại Methamphetamine, quá trình điều tra vụ án chưa xác định được nhân thân, địa chỉ của L2. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đang tiếp tục xác minh, khi nào xác định được đối tượng trên sẽ xem xét và xử lý sau.

Về vật chứng:

Đối với 01 (Một) điện thoại Nokia 1280 màu đen, kèm theo sim số (Cũ, đã qua sử dụng) là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 (Một) phong bì số 180/PC54 ghi ngày 25/5/2017 có đóng dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia lai và 01(Một) bộ dụng cụ sử dụng Ma túy (Chai nhựa, nỏ bằng thủy tinh, găng ống hút nhựa) xét không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo Trần Thành L phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thành L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; Điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự;

Điểm b khoản 1, Điều 1 Nghị quyết số 109/2015/QH13 và Điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 144 ngày 29/6/2016 của Quốc Hội.

Xử phạt bị cáo Trần Thành L 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (20/5/2017).

2. Áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (Một) phong bì số 180/PC54 ghi ngày 25/5/2017 có đóng dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia lai và 01(Một) bộ dụng cụ sử dụng Ma túy (Chai nhựa, nỏ bằng thủy tinh, găng ống hút nhựa).

Trả lại cho bị cáo Trần Thành L 01 (Một) điện thoại Nokia 1280 màu đen, kèm theo sim số (Cũ, đã qua sử dụng).

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/9/2017 giữa Công an thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai).

3. Áp dụng Điều 98, 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Thành L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Công an thành phố P;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. P;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Rmah HThuyên